

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
NĂNG LƯỢNG TRƯỜNG THỊNH

TRUONG THINH ENERGY  
INVESTMENT JOINT STOCK  
COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

Số/No.: 02./TB-TTE

Kon Tum, ngày 31 tháng 03 năm 2025  
Kon Tum, date 31 month 03 year 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP.HCM

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

To: - The State Securities Commission;  
- The Ho Chi Minh City Stock Exchange.

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh  
*Name of the listed company: Truong Thinh Energy Investment Joint Stock Company*
2. Mã chứng khoán/ Stock code: TTE
3. Địa chỉ trụ sở chính: 507 Duy Tân, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, Việt Nam  
*Headquarters address: 507 Duy Tan, Duy Tan ward, Kon Tum city, Kon Tum province, Vietnam*
4. Điện thoại/Tel: (0236) 710.9886
5. Website: dientruongthinh.vn
6. Người thực hiện công bố thông tin/*Submitted by:* Bà/Mrs. Nguyễn Thị Như Hoa
7. Chức vụ/*Position:* Người được ủy quyền công bố thông tin – Thư ký HĐQT/*Person authorized to disclose information – Secretary of the Board of Directors*
- Loại hình công bố thông tin/*Type of information disclosure:*
- định kỳ  bất thường  24 giờ  theo yêu cầu  
 *periodic*  *irregular*  24 hours  *On request*

**Nội dung thông tin công bố:**

Báo cáo tài chính riêng năm 2024 đã kiểm toán và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán/*Audited Separate Financial Statements of 2024 and Audited Consolidated Financial Statements of 2024.*

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty ngày 31/03/2025 tại đường dẫn [www.dientruongthinh.vn](http://www.dientruongthinh.vn).

*This information was published on the company's website on 31/03/2025 at the link [www.dientruongthinh.vn](http://www.dientruongthinh.vn).*

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*I commit that the information published above is true and take full responsibility before the law for the content of the information published.*

Trân trọng cảm ơn.

*Sincerely thank you.*

**Tài liệu đính kèm/Attached documents:** Báo cáo tài chính riêng năm 2024 đã kiểm toán và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán/*Audited Separate Financial Statements of 2024 and Audited Consolidated Financial Statements of 2024*

**Đại diện tổ chức/Organization representative**

**Người UQ CBTT/Person authorized to release information**



**NGUYỄN THỊ NHƯ HOA  
NGUYEN THI NHU HOA**

**Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng  
Trường Thịnh**

Báo cáo Tài chính hợp nhất  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024  
kèm theo Báo cáo Kiểm toán Độc lập

# Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Báo cáo Tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

## Mục lục

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	1
Báo cáo Soát xét của Kiểm toán Độc lập	3
Bảng Cân đối Kế toán hợp nhất	5
Báo cáo Kết quả Hoạt động Kinh doanh hợp nhất	7
Báo cáo Lưu chuyển Tiền tệ hợp nhất	8
Thuyết minh Báo cáo Tài chính hợp nhất	9

# Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Báo cáo Tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024  
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh ("Công ty") trình bày báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024.

## 1. Thông tin về Công ty

### 1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh (tên gọi cũ: Công ty Cổ phần Thủy điện Đắk Ne) là doanh nghiệp được tách ra từ Công ty Cổ phần Tấn Phát, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 6101177237 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum cấp lần đầu ngày 21 tháng 5 năm 2014. Trong quá trình hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã được sửa đổi như sau:

<u>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh</u>	<u>Nội dung điều chỉnh</u>
Lần 9 ngày 20 tháng 5 năm 2022	Thay đổi người đại diện pháp luật

Vốn điều lệ của Công ty ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 284.904.000.000 đồng.

### 1.2. Địa chỉ Công ty

Trụ sở chính của Công ty đặt tại 507 Duy Tân, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, Việt Nam.

### 1.3. Lĩnh vực và hoạt động kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Công ty hoạt động chủ yếu trong các lĩnh vực sau:

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (Thủy lợi);
- Sản xuất, lắp ráp, gia công khóa đẩy;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện;
- Khai thác cát, đá và sỏi, đất sét;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng, thạch cao;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (thủy lợi, điện, cấp thoát nước và viễn thông).
- Sản xuất, gia công phím điều hướng quang học kỹ thuật cao của điện thoại di động.

Trong năm, hoạt động chủ yếu của Công ty là sản xuất điện.

### 1.4. Số lượng nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có 44 nhân viên (Tại ngày 31.12.2023: 42 nhân viên).

## 2. Đơn vị kiểm toán

Đơn vị kiểm toán, Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội, đã kiểm toán các Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, sẵn sàng chấp thuận được tiếp tục chỉ định là đơn vị kiểm toán của Công ty.

# Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Báo cáo Tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024  
Báo cáo của Ban Giám đốc (tiếp theo)

### 3. Thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Thành viên của Hội đồng Quản trị Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Phương Thừa Vũ	Chủ tịch
Bà Lê Thị Thu Hương	Thành viên
Ông Trần Văn Hải	Thành viên
Ông Đinh Xuân Hoàng	Thành viên

Thành viên của Ban Kiểm soát của Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Hoàng Minh Sang	Trưởng ban
Bà Lê Thị Hạnh	Thành viên
Bà Phạm Thị Ngân	Thành viên

Thành viên của Ban Giám Tổng đốc Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Đinh Xuân Hoàng	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Quân	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Hữu Điền	Phó Tổng Giám đốc - Kế toán trưởng

### 4. Sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ khi kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong các báo cáo tài chính.

### 5. Xác nhận của Ban Giám đốc

Tôi, Đinh Xuân Hoàng, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh, đại diện cho Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng, theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, bảng cân đối kế toán hợp nhất kèm theo của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, và các báo cáo liên quan về kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc,



ĐINH XUÂN HOÀNG  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2025

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

Số: 030/2024/HĐKT-DFKHN-D

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh (“Công ty”), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2025, từ trang 5 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng mà chúng tôi thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)**

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### **Vấn đề nhấn mạnh**

Như được trình bày tại Thuyết minh 29 của các báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, nợ phải trả ngắn hạn của Công ty vượt giá trị tài sản ngắn hạn khoảng 109,8 tỷ đồng. Dấu hiệu này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn có thể dẫn đến nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Chúng tôi cũng lưu ý, Công ty đã điều chỉnh hồi tố và trình bày lại số liệu so sánh. Các ảnh hưởng của việc điều chỉnh và trình bày lại này được trình bày chi tiết tại Thuyết minh 30 - “Điều chỉnh hồi tố” trong phần thuyết minh báo cáo tài chính.

### **Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, được trình bày cho mục đích so sánh, đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên khác với ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần như được trình bày trong báo cáo kiểm toán đề ngày 30 tháng 3 năm 2024.



**Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam**

**PHẠM THẾ HUNG**

**Giám đốc**

*Giấy CN ĐKHN Kiểm toán*

*Số: 0495-2023-042-1*

**HÀ NỘI**

**Ngày 28 tháng 3 năm 2025**

**VŨ VĂN SANG**

**Kiểm toán viên**

*Giấy CN ĐKHN Kiểm toán*

*Số: 1986-2023-042-1*



## Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Bảng Cân đối Kế toán hợp nhất  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024  
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Tài sản	Mã số	Thuyết minh	31.12.2024	31.12.2023 (trình bày lại)
<b>A. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>100</b>		<b>34.204.819.572</b>	<b>300.402.429.588</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		10.314.466.069	40.941.987.718
1. Tiền	111	3	10.314.466.069	40.941.987.718
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>23.253.856.075</b>	<b>258.903.888.167</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4	17.402.486.707	35.088.897.793
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5	5.006.187.333	1.432.284.439
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	4.000.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	6	845.182.035	218.382.705.935
<b>III. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>636.497.428</b>	<b>556.553.703</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	7	636.497.428	556.553.703
<b>B. Tài sản dài hạn</b>	<b>200</b>		<b>881.648.981.040</b>	<b>939.768.799.211</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		53.747.965	53.747.965
1. Phải thu dài hạn khác	216	6	53.747.965	53.747.965
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>705.567.536.205</b>	<b>744.474.096.107</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	705.567.536.205	744.474.096.107
- Nguyên giá	222		1.147.531.636.643	1.147.274.276.643
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(441.964.100.438)	(402.800.180.536)
<b>III. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>171.606.340.952</b>	<b>189.302.821.378</b>
1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	9	171.606.340.952	189.302.821.378
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>4.421.355.918</b>	<b>5.938.133.761</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	4.262.226.175	5.669.886.482
2. Lợi thế thương mại	269		159.129.743	268.247.279
<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>270</b>		<b>915.853.800.612</b>	<b>1.240.171.228.799</b>

## Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Bảng Cân đối Kế toán hợp nhất  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)  
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Nguồn vốn	Mã số	Thuyết minh	31.12.2024	31.12.2023 (trình bày lại)
<b>C. Nợ phải trả</b>	<b>300</b>		<b>623.396.856.048</b>	<b>929.025.124.145</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>144.035.116.361</b>	<b>438.328.820.959</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	11	3.985.658.650	3.459.536.940
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		624.224.873	805.331.265
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	12	8.123.727.867	12.147.755.652
4. Phải trả người lao động	314		794.221.860	718.789.932
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	13	9.239.106.235	10.001.918.171
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	14	34.437.172.689	79.674.917.132
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	15	86.374.000.000	331.063.567.680
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		457.004.187	457.004.187
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>479.361.739.687</b>	<b>490.696.303.186</b>
1. Phải trả dài hạn khác	337	14	-	176.100.000.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	15	468.300.000.000	307.074.000.000
3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		11.061.739.687	7.522.303.186
<b>D. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>400</b>		<b>292.456.944.564</b>	<b>311.146.104.654</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>16</b>	<b>292.456.944.564</b>	<b>311.146.104.654</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		284.904.000.000	284.904.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		284.904.000.000	284.904.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		32.187.286	32.187.286
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.026.367.979	20.931.921.586
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối kỳ trước	421a		20.962.614.589	25.222.157.140
- Lỗ năm nay	421b		(18.936.246.610)	(4.290.235.554)
4. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		5.494.389.299	5.277.995.782
<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>	<b>440</b>		<b>915.853.800.612</b>	<b>1.240.171.228.799</b>

Thuyết minh Báo cáo Tài chính hợp nhất kèm theo là bộ phận hợp thành của các báo cáo tài chính.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025



ĐINH XUÂN HOÀNG  
Tổng Giám đốc

HOÀNG HỮU ĐIỀN  
Kế toán trưởng

TRẦN VĂN GIANG  
Người lập biểu

## Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Báo cáo Kết quả Hoạt động Kinh doanh hợp nhất  
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024  
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	2024	2023 (trình bày lại)
1. Doanh thu	01	17	122.015.657.920	142.661.691.649
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần	10		122.015.657.920	142.661.691.649
4. Giá vốn hàng bán	11	18,19	(54.190.259.008)	(54.562.130.369)
5. Lợi nhuận gộp	20		67.825.398.912	88.099.561.280
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	20	11.020.346.101	27.275.002.326
7. Chi phí tài chính	22	21	(67.919.289.110)	(90.890.886.661)
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		(60.825.032.133)	(79.697.141.452)
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		(17.696.480.426)	(15.223.152.633)
9. Chi phí bán hàng	25		-	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	22	(6.177.628.594)	(6.484.537.953)
11. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30		(12.947.653.117)	2.775.986.359
12. Thu nhập khác	31		133.406.064	200.008.047
13. Chi phí khác	32	23	(1.215.743.492)	(660.822.450)
14. Lợi nhuận khác	40		(1.082.337.428)	(460.814.403)
15. Lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(14.029.990.545)	2.315.171.956
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	12	(1.172.529.295)	(1.445.945.948)
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(3.539.436.501)	(4.967.924.011)
18. Lợi nhuận sau thuế	60		(18.741.956.341)	(4.098.698.003)
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		(18.936.246.610)	(4.290.235.554)
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		194.290.269	191.537.551
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	24	(665)	(150)
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	25	(665)	(150)

Thuyết minh Báo cáo Tài chính hợp nhất kèm theo là bộ phận hợp thành của các báo cáo tài chính.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025



ĐINH XUÂN HOÀNG  
Tổng Giám đốc

HOÀNG HỮU ĐIỀN  
Kế toán trưởng

TRẦN VĂN GIANG  
Người lập biểu

# Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

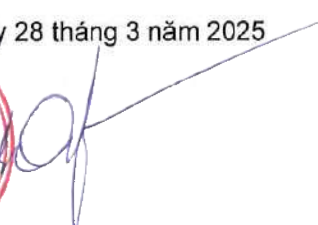
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (phương pháp gián tiếp)  
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024  
Đơn vị tính: đồng Việt Nam


Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	2024	2023 (trình bày lại)
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
<b>1. Lợi nhuận/(lỗ) trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>(14.029.990.545)</b>	<b>2.315.171.956</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>				
Khấu hao tài sản cố định	02	8	39.163.919.902	39.313.226.511
Lỗ/(lãi) từ hoạt động đầu tư	05		6.676.134.325	(12.051.849.692)
Chi phí lãi vay	06	21	60.825.032.133	79.697.141.452
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>92.635.095.815</b>	<b>109.273.690.227</b>
Thay đổi các khoản phải thu	09		242.755.783.052	93.843.057.742
Thay đổi các khoản phải trả	11		(222.824.711.476)	(33.619.910.464)
Thay đổi chi phí trả trước	12		1.327.716.582	2.082.166.984
Tiền lãi vay đã trả	14		(61.587.844.069)	(88.648.617.273)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	12	(1.429.914.230)	(1.163.821.229)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	(4.300.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>50.876.125.674</b>	<b>81.762.265.987</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Chi mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(257.360.000)	-
2. Chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(4.000.000.000)
3. Thu hồi cho vay, bán công cụ nợ của đơn vị khác	24		4.000.000.000	-
4. Thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		23.712.677	9.003.124.243
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>3.766.352.677</b>	<b>5.003.124.243</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33	3.1	-	126.990.546.414
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	3.2	(85.270.000.000)	(175.502.113.155)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(85.270.000.000)</b>	<b>(48.511.566.741)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(30.627.521.649)</b>	<b>38.253.823.489</b>
<b>Tiền tồn đầu năm</b>	<b>60</b>		<b>40.941.987.718</b>	<b>2.688.164.229</b>
<b>Tiền tồn cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>3</b>	<b>10.314.466.069</b>	<b>40.941.987.718</b>


Thuyết minh Báo cáo Tài chính hợp nhất kèm theo là bộ phận hợp thành của các báo cáo tài chính.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025



  
ĐINH XUÂN HOÀNG  
Tổng Giám đốc

  
HOÀNG HỮU ĐIỀN  
Kế toán trưởng

  
TRẦN VĂN GIANG  
Người lập biểu

# Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Thuyết minh Báo cáo Tài chính hợp nhất  
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024  
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

## 1. Thông tin về Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh ("Công ty") (tên gọi cũ: Công ty Cổ phần Thủy điện Đắk Ne) là doanh nghiệp được tách ra từ Công ty Cổ phần Tân Phát, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 6101177237 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum cấp lần đầu ngày 21 tháng 5 năm 2014. Trong quá trình hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã được sửa đổi như sau:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh      Nội dung điều chỉnh  
Lần 9 ngày 20 tháng 5 năm 2022      Thay đổi người đại diện pháp luật

Vốn điều lệ của Công ty ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 284.904.000.000 đồng.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại 507 Duy Tân, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, Việt Nam.

Công ty hoạt động chủ yếu trong các lĩnh vực:

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (Thủy lợi);
- Sản xuất, lắp ráp, gia công khóa đẩy;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện;
- Khai thác cát, đá và sỏi, đất sét;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng, thạch cao;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (thủy lợi, điện, cấp thoát nước và viễn thông).
- Sản xuất, gia công phim điều hướng quang học kỹ thuật cao của điện thoại di động.

Trong năm, hoạt động chủ yếu của Công ty là sản xuất điện.

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2024, Công ty gồm trụ sở chính tại số 507 Duy Tân, Phường Duy Tân, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum, 1 công ty con, 2 đơn vị trực thuộc và 3 công ty liên kết như sau:

- Công ty con:

TT	Tên công ty	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Địa chỉ
1	Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Trung Việt	98%	98%	98%	Số 507 Duy Tân, Phường Duy Tân, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Trung Việt là công ty TNHH thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6100221010 ngày 22 tháng 3 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum cấp. Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Trung Việt đang quản lý và vận hành 2 dự án nhà máy thủy điện, cụ thể: Nhà máy thủy điện Đắk Pia theo Giấy chứng nhận đầu tư số 38121000025 do Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum cấp ngày 3 tháng 6 năm 2009, điều chỉnh lần thứ 2 ngày 28 tháng 1 năm 2022, quy mô công suất 2,2 MW, thời gian thực hiện dự án là 50 năm kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu; và Nhà máy thủy điện Đắk Bla 1 theo Giấy chứng nhận đầu tư số 38121000117 do Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum cấp ngày 1 tháng 8 năm 2012, điều chỉnh lần thứ 3 ngày 28 tháng 1 năm 2022, quy mô công suất 15 MW, thời gian thực hiện dự án là 50 năm kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu.

# Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Thuyết minh Báo cáo Tài chính hợp nhất  
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)  
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

- Công ty liên kết:

TT	Tên công ty	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Địa chỉ
1	Công ty Cổ phần Điện Bình Thủy Lâm Đồng	31,18%	31,18%	31,18%	Thôn 16, Xã Lộc Thành, Huyện Bảo Lâm, Tỉnh Lâm Đồng
2	Công ty Cổ phần Thủy điện Huổi Vang - Thành Bưởi	38,40%	38,40%	38,40%	Số 48, Tổ dân phố 6, Phường Thanh Bình, Thành phố Điện Biên, Tỉnh Điện Biên
3	Công ty Cổ phần Thủy điện Đá Đen	43%	43%	43%	Số 54 Nguyễn Bình Khiêm, Phường 8, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

- Đơn vị trực thuộc:

TT	Tên công ty	Địa chỉ
1	Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh tại Quảng Nam	Thôn 2 xã Trà Giác, Huyện Bắc Trà My, Tỉnh Quảng Nam
2	Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh tại Đà Nẵng	Tầng 4 tòa nhà Ricco, 363 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

## 2. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

### 2.1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2.2. Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo này được lập theo nguyên tắc giá gốc, ngoại trừ các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết và hợp nhất kinh doanh như được trình bày tại Thuyết minh 2.3.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

### 2.3. Cơ sở hợp nhất

#### a) Công ty con

Công ty con là đơn vị mà Công ty có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị, thường đi kèm với việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Việc đánh giá quyền kiểm soát có xét đến quyền bỏ phiếu tiềm năng tại thời điểm hiện tại. Báo cáo tài chính của công ty con được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày quyền kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

#### b) Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua. Việc thay đổi tỷ lệ sở hữu của Công ty trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi tỷ lệ sở hữu của Công ty trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thay đổi tỷ lệ sở hữu tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

## **Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh**

Thuyết minh Báo cáo Tài chính hợp nhất  
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)  
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

### *c) Mất quyền kiểm soát*

Khi mất quyền kiểm soát tại công ty con, Công ty dừng ghi nhận tài sản và nợ phải trả của công ty con cũng như lợi ích cổ đông không kiểm soát và các khoản mục vốn chủ sở hữu khác. Lãi hoặc lỗ phát sinh từ sự kiện này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau khi thoái vốn, phần lợi ích còn lại trong công ty con trước đó được ghi nhận theo giá trị ghi sổ còn lại của khoản đầu tư trên báo cáo tài chính hợp nhất, sau khi được điều chỉnh theo tỷ lệ tương ứng cho những thay đổi trong vốn chủ sở hữu kể từ ngày mua nếu Công ty vẫn còn ảnh hưởng đáng kể trong đơn vị nhận đầu tư, hoặc trình bày theo giá gốc của khoản đầu tư còn lại nếu không còn ảnh hưởng đáng kể.

### *d) Công ty liên kết*

Các công ty liên kết là những đơn vị mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị. Công ty liên kết là các đơn vị mà Công ty nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở các đơn vị đó.

Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, gồm cả các chi phí giao dịch. Sau ghi nhận ban đầu, báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Công ty được hưởng trong lãi hoặc lỗ của công ty liên doanh, liên kết, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Công ty, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể đối với các công ty này.

Khi phần lỗ của công ty liên kết mà Công ty phải chia sẽ vượt quá lợi ích của Công ty trong công ty liên kết, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Công ty có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên kết.

### *e) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất*

Các số dư, giao dịch trong nội bộ Công ty và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Công ty tại công ty liên doanh, liên kết.

### *g) Hợp nhất kinh doanh*

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp mua tại ngày mua, là ngày mà quyền kiểm soát được chuyển giao cho Công ty. Quyền kiểm soát tồn tại khi Công ty có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của đơn vị đó. Việc đánh giá quyền kiểm soát có xét đến quyền bỏ phiếu tiềm năng có thể thực hiện được tại thời điểm hiện tại.

## **2.4. Áp dụng Luật Kế toán và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam**

### *a) Luật Kế toán*

Trong kỳ, Công ty đã tuân thủ Luật Kế toán ban hành ngày 20 tháng 11 năm 2015 và Nghị định kèm theo số 174/2016/NĐ-CP ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kế toán áp dụng trong hoạt động kinh doanh.

### *b) Chuẩn mực Kế toán Việt Nam*

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 25 - Báo cáo Tài chính, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

## Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Thuyết minh Báo cáo Tài chính hợp nhất  
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)  
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

### 2.5. Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

#### a) Nguyên tắc xác định các khoản tiền mặt, tiền gửi ngân hàng

Tiền mặt là khoản tiền tồn tại quỹ của Công ty tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền gửi ngân hàng là các khoản gửi không kỳ hạn của Công ty tại các ngân hàng được phép hoạt động hợp pháp tại Việt Nam tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### b) Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 2.6. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được phản ánh theo giá trị ước tính có thể thu hồi sau khi trừ đi dự phòng các khoản phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi được lập dựa vào đánh giá của Ban Giám đốc về các khoản nợ không có khả năng thu hồi.

Các khoản phải thu khách hàng, trả trước người bán, phải thu nội bộ, phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng, và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo:

- Nếu có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới một năm hoặc một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Nếu có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên một năm hoặc một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

### 2.7. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu trong báo cáo tài chính hợp nhất (Thuyết minh 2.3).

### 2.8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Khi tài sản được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế của tài sản được loại khỏi tài khoản và lãi lỗ phát sinh từ việc thanh lý tài sản được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua của tài sản, thuế nhập khẩu, các khoản thuế trực thu và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái và vị trí sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã được đưa vào sử dụng, như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu, thường được hạch toán vào chi phí hoạt động kinh doanh trong kỳ. Trong trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng là các chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế tương lai ước tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt quá tiêu chuẩn hoạt động đánh giá ban đầu của tài sản, thì các chi phí này được vốn hóa làm tăng nguyên giá của tài sản cố định hữu hình.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

<u>Tài sản</u>	<u>Số năm khấu hao</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	20-36
Máy móc và thiết bị	3-20
Phương tiện vận tải	6-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3-7



## Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Thuyết minh Báo cáo Tài chính hợp nhất  
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)  
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

### 2.9. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Hoạt động này có thể được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn theo thỏa thuận liên doanh hoặc kiểm soát bởi một trong số các bên tham gia.

BCC có thể được thực hiện dưới hình thức cùng nhau xây dựng tài sản hoặc hợp tác trong một số hoạt động kinh doanh. Các bên tham gia trong BCC có thể thỏa thuận chia doanh thu, chia sản phẩm hoặc chia lợi nhuận sau thuế.

Trong mọi trường hợp, khi nhận tiền, tài sản của các các bên khác đóng góp cho hoạt động BCC, bên nhận phải kế toán là nợ phải trả, không được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu.

Hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh của Công ty là BCC chia lợi nhuận sau thuế: là BCC dưới hình thức hoạt động do một bên kiểm soát. BCC cử ra một bên để kế toán toàn bộ các giao dịch của BCC, ghi nhận doanh thu, chi phí, theo dõi riêng kết quả kinh doanh của BCC và quyết toán thuế.

### 2.10. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con, công ty liên doanh và liên kết. Lợi thế thương mại được xác định theo giá gốc trừ đi phân bổ lũy kế. Giá gốc của lợi thế thương mại là khoản chênh lệch giữa giá phí mua và lợi ích của Công ty trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng của đơn vị bị mua. Khoản chênh lệch âm (giao dịch mua rẻ) được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 10 năm. Giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con được ghi giảm đến giá trị có thể thu hồi khi Ban Tổng Giám đốc xác định rằng khoản này không thể thu hồi toàn bộ.

Đối với các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết, giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại được bao gồm trong giá trị ghi sổ của khoản đầu tư và không được khấu hao.

### 2.11. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay gồm:

- (a) Lãi tiền vay ngắn hạn, lãi tiền vay dài hạn, kể cả lãi tiền vay trên các khoản thấu chi;
- (b) Phần phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội phát sinh liên quan đến những khoản vay do phát hành trái phiếu;
- (c) Phần phân bổ các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong kỳ ngoại trừ các khoản được vốn hóa. Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa vào nguyên giá tài sản đó). Chi phí đi vay được vốn hóa khi Công ty chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó và chi phí đi vay có thể xác định được một cách đáng tin cậy.

Tài sản dở dang là tài sản đang trong quá trình đầu tư xây dựng và tài sản đang trong quá trình sản xuất cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán.

## Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Thuyết minh Báo cáo Tài chính hợp nhất  
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)  
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

### 2.12. Chi phí chờ phân bổ và chi phí trả trước dài hạn

Chi phí chờ phân bổ được trình bày ở khoản mục chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán. Các khoản mục này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế dự kiến được tạo ra.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong thời gian từ 1 đến 3 năm:

- Công cụ dụng cụ;
- Chi phí sửa chữa nhà máy.

### 2.13. Các khoản phải trả người bán

Các khoản phải trả người bán bao gồm các khoản phải trả cho nhà cung cấp tài sản, vật tư, hàng hóa, dịch vụ... được theo dõi chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Trong trường hợp vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận nhưng đến cuối kỳ vẫn chưa có hóa đơn thì kế toán sử dụng giá tạm tính để ghi sổ trị giá các khoản phải trả và hàng nhập chưa có hóa đơn này. Sau đó kế toán thực hiện điều chỉnh theo giá thực tế khi đã có hóa đơn.

Các khoản chiết khấu thanh toán, giảm giá hàng bán của người bán được hạch toán tương ứng với khoản phải trả có liên quan để ghi giảm số nợ phải trả phát sinh ban đầu.

### 2.14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính bao gồm thuế thu nhập phải trả trong năm và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành thể hiện số thuế phải nộp trong năm tài chính theo thuế suất được áp dụng vào ngày kết thúc năm tài chính và bất kỳ bút toán điều chỉnh đối với số thuế phải nộp của năm trước.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định theo phương pháp ghi nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán dựa trên số chênh lệch tạm thời giữa cơ sở tính thuế của tài sản và công nợ với giá trị sổ sách của các khoản mục này. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự kiến sẽ áp dụng trong năm tài chính mà tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thu hồi hay thuế thu nhập hoãn lại phải trả dựa trên mức thuế suất có hiệu lực vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ và số lỗ thuế chưa sử dụng trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ và số lỗ tính thuế chưa sử dụng đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xem xét vào ngày kết thúc năm tài chính và được giảm đến mức chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép sử dụng một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại.

### 2.15. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

### 2.16. Nguồn vốn chủ sở hữu

#### a) Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu Công ty được ghi nhận theo giá trị thực góp.

## Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Thuyết minh Báo cáo Tài chính hợp nhất  
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)  
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

### b) Ghi nhận cổ tức

Các cổ tức trả cho các cổ phần ưu đãi phải hoàn trả được ghi nhận là một khoản nợ phải trả trên cơ sở dồn tích. Các cổ tức khác được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam. Cổ tức được công bố từ phần lợi nhuận chưa phân phối dựa trên tỷ lệ sở hữu hợp pháp của từng cổ đông.

### 2.17. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

#### a) Doanh thu bán điện

Doanh bán điện được xác định căn cứ vào hợp đồng mua bán điện được Công ty ký kết với Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các phụ lục hợp đồng có liên quan.

#### b) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua.

#### c) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Mức độ hoàn thành công việc được xác định theo tỷ lệ phần trăm của số giờ công lao động phát sinh cho đến ngày lập bảng cân đối kế toán trên tổng số giờ công lao động ước tính cho mỗi hợp đồng.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được các chi phí đã được ghi nhận.

#### d) Tiền lãi, bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia

Tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ các giao dịch tương ứng và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Tiền bản quyền được ghi nhận trên cơ sở dồn tích phù hợp với hợp đồng. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

### 2.18. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động.

### 2.19. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Các sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ kế toán mà cung cấp thêm thông tin về tình hình tài chính của Công ty tại ngày khóa sổ kế toán ("các sự kiện điều chỉnh") được phản ánh trên báo cáo tài chính. Các sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ kế toán không phải là các sự kiện điều chỉnh được trình bày trên thuyết minh báo cáo tài chính nếu trọng yếu.

### 2.20. Số dư bằng không

Các khoản mục hay số dư được quy định trong các mẫu báo cáo của Hệ thống Kế toán Việt Nam không thể hiện trên các báo cáo tài chính thì được hiểu là có số dư bằng không.

## Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Thuyết minh Báo cáo Tài chính hợp nhất  
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)  
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

### 2.21. Phân loại lại

Một số khoản mục trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm trước đã được phân loại lại cho phù hợp với sự trình bày báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024.

### 3. Tiền

Nội dung	31.12.2024	31.12.2023
Tiền mặt	53.623.205	75.675.562
Tiền gửi ngân hàng	10.260.842.864	40.866.312.156
	<b>10.314.466.069</b>	<b>40.941.987.718</b>

#### 3.1. Số tiền vay thực thu trong năm

Nội dung	2024	2023
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	-	126.990.546.414

#### 3.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

Nội dung	2024	2023
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	85.270.000.000	175.502.113.155

### 4. Phải thu của khách hàng

Nội dung	31.12.2024	31.12.2023
<b>Phải thu khách hàng ngắn hạn</b>	<b>17.402.486.707</b>	<b>35.088.897.793</b>
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	17.402.486.707	35.070.397.793
Nguyễn Thị Hồng	-	18.500.000
	<b>17.402.486.707</b>	<b>35.088.897.793</b>

### 5. Trả trước cho người bán

Nội dung	31.12.2024	31.12.2023
<b>Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>	<b>5.006.187.333</b>	<b>1.432.284.439</b>
Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại 789 Hà Nội	3.670.942.153	514.434.000
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng 78	535.260.000	535.260.000
Đài Khí Tượng Thủy văn tỉnh Kon Tum	411.305.500	306.305.500
Khác	388.679.680	76.284.939
	<b>5.006.187.333</b>	<b>1.432.284.439</b>

## Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Thuyết minh Báo cáo Tài chính hợp nhất  
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)  
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

### 6. Các khoản phải thu khác

Nội dung	31.12.2024	31.12.2023
<b>Ngắn hạn</b>	<b>845.182.035</b>	<b>218.382.705.935</b>
Tạm ứng	840.182.035	635.816.894
Ký cược, ký quỹ	5.000.000	5.000.000
Ông Trần Văn Hải	-	9.146.990.411
Công ty Cổ phần Phú Hữu Gia - Số tiền hợp tác đầu tư	-	183.110.000.000
Công ty Cổ phần Phú Hữu Gia - Lãi từ hợp tác đầu tư	-	25.484.898.630
<b>Dài hạn</b>	<b>53.747.965</b>	<b>53.747.965</b>
Ký cược, ký quỹ	53.747.965	53.747.965
	<b>898.930.000</b>	<b>218.436.453.900</b>

### 7. Chi phí trả trước ngắn hạn

Nội dung	Số dư đầu năm	Tăng trong năm	Giảm/Phân bổ trong năm	Số dư cuối năm
Công cụ, dụng cụ	-	24.927.273	(11.009.091)	13.918.182
Chi phí bảo hiểm rủi ro nhà máy	267.331.540	642.904.135	(686.373.463)	223.862.212
Chi phí thuê văn phòng	187.536.366	422.899.091	(442.145.455)	168.290.002
Chi phí thí nghiệm hiệu chỉnh	91.685.797	243.994.447	(274.681.632)	60.998.612
Chi phí trả trước khác	10.000.000	283.256.841	(123.828.421)	169.428.420
	<b>556.553.703</b>	<b>1.617.981.787</b>	<b>(1.538.038.062)</b>	<b>636.497.428</b>

## Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Thuyết minh Báo cáo Tài chính hợp nhất  
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)  
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

### 8. Tài sản cố định hữu hình

Nội dung	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị (trình bày lại)	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý (trình bày lại)	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số dư đầu năm	845.688.285.352	294.897.196.592	5.456.902.893	1.231.891.806	1.147.274.276.643
Tăng trong năm	-	257.360.000	-	-	257.360.000
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>845.688.285.352</b>	<b>295.154.556.592</b>	<b>5.456.902.893</b>	<b>1.231.891.806</b>	<b>1.147.531.636.643</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số dư đầu năm	260.631.257.822	136.850.702.135	4.752.627.461	565.593.118	402.800.180.536
Tăng trong năm	23.684.320.992	14.955.341.945	333.772.304	190.484.661	39.163.919.902
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>284.315.578.814</b>	<b>151.806.044.080</b>	<b>5.086.399.765</b>	<b>756.077.779</b>	<b>441.964.100.438</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số dư đầu năm	585.057.027.530	158.046.494.457	704.275.432	666.298.688	744.474.096.107
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>561.372.706.538</b>	<b>143.348.512.512</b>	<b>370.503.128</b>	<b>475.814.027</b>	<b>705.567.536.205</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, giá trị còn lại của số tài sản cố định hữu hình được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay Công ty nhận được là 704.721.218.986 đồng (31.12.2023: 742.594.366.109 đồng).

Nguyên giá của số tài sản cố định hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn đang được sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 3.630.403.261 đồng (31.12.2023: 3.521.903.261 đồng).

### 9. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Nội dung	Tỷ lệ sở hữu (%)	31.12.2024		31.12.2023	
		Giá gốc	Ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu	Giá gốc	Ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu (trình bày lại)
Công ty Cổ phần Điện Bình Thủy Lâm Đồng (1)	31,18	85.800.000.000	69.245.982.174	85.800.000.000	82.074.962.287
Công ty Cổ phần Thủy điện Huổi Vang - Thành Bưởi (2)	38,40	52.800.000.000	25.009.494.359	52.800.000.000	29.827.859.091
Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Đá Đen (3)	43,00	77.400.000.000	77.350.864.419	77.400.000.000	77.400.000.000
		<b>216.000.000.000</b>	<b>171.606.340.952</b>	<b>216.000.000.000</b>	<b>189.302.821.378</b>

(1) Công ty Cổ phần Điện Bình Thủy Lâm Đồng hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5800698745 với số vốn điều lệ là 172 tỷ đồng, đang vận hành nhà máy thủy điện Đại Bình ở xã Lộc Thành, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Công ty đang hoạt động bình thường.

(2) Công ty Cổ phần Thủy điện Huổi Vang - Thành Bưởi hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5600201638 với số vốn điều lệ là 125 tỷ đồng, đang vận hành nhà máy thủy điện Huổi Vang ở xã Mường Mơn, huyện Mường Chá, tỉnh Điện Biên. Công ty đang hoạt động bình thường.

(3) Theo hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2023/HĐCN-ĐĐ-TTE ngày 28 tháng 6 năm 2023 giữa Công ty và ông Trần Văn Hải, Công ty nhận chuyển nhượng 3.870.000 cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Đá Đen với giá chuyển nhượng 20.000 đồng/cổ phần, có tổng giá trị chuyển nhượng là 77,4 tỷ đồng. Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Đá Đen hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4400998975 với số vốn điều lệ là 90 tỷ đồng, đang vận hành nhà máy thủy điện ở xã Hòa Mỹ Tây, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên. Công ty đang hoạt động bình thường.

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của khoản đầu tư tài chính này tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư tài chính.

## Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Thuyết minh Báo cáo Tài chính hợp nhất  
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)  
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

### 10. Chi phí trả trước dài hạn

Nội dung	Số dư đầu năm	Tăng trong năm	Giảm/Phân bổ trong năm	Số dư cuối năm
Công cụ, dụng cụ	1.052.401.192	112.172.881	(308.429.650)	856.144.423
Chi phí sửa chữa nhà máy	4.617.485.290	2.146.664.505	(3.836.198.896)	2.927.950.899
Chi phí trả trước khác	-	478.130.853	-	478.130.853
	<b>5.669.886.482</b>	<b>2.736.968.239</b>	<b>(4.144.628.546)</b>	<b>4.262.226.175</b>

### 11. Phải trả người bán

Nội dung	31.12.2024	31.12.2023
<b>Phải trả người bán ngắn hạn</b>	<b>3.985.658.650</b>	<b>3.459.536.940</b>
Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc gia	2.598.400.000	2.598.400.000
Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng điện	587.171.818	587.171.818
Các nhà cung cấp khác	800.086.832	273.965.122
	<b>3.985.658.650</b>	<b>3.459.536.940</b>

### 12. Tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước

Nội dung	Số dư đầu năm	Tăng trong năm	Giảm/Đã nộp trong năm	Số dư cuối năm
<b>Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ</b>				
Thuế giá trị gia tăng đầu vào	-	642.597.127	(642.597.127)	-
	-	<b>642.597.127</b>	<b>(642.597.127)</b>	-
<b>Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước</b>				
Thuế GTGT hàng bán nội địa	5.812.930.584	11.004.955.796	(12.516.089.880)	4.301.796.500
Thuế thu nhập cá nhân	40.354.882	282.747.168	(287.627.090)	35.474.960
Thuế tài nguyên	3.204.004.513	10.360.294.289	(12.406.227.121)	1.158.071.681
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.445.945.949	1.119.733.044	(1.429.914.231)	1.135.764.762
Các loại thuế, phí nộp khác	-	18.935.443	(18.935.443)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	1.644.519.724	5.185.995.256	(5.337.895.016)	1.492.619.964
	<b>12.147.755.652</b>	<b>27.972.660.996</b>	<b>(31.996.688.781)</b>	<b>8.123.727.867</b>

#### 12.1. Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật hiện hành.

## Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Thuyết minh Báo cáo Tài chính hợp nhất  
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)  
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

### 12.2. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty được ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế TNDN) đối với 2 dự án nhà máy thủy điện:

Nhà máy thủy điện Đăk Ne theo Giấy chứng nhận đầu tư số 38121000013 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum cấp lần đầu ngày 29/04/2008, thay đổi lần thứ 3 ngày 25/06/2019. Dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Nghị định 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ. Công ty đang áp dụng mức thuế suất cho nhà máy thủy điện Đăk Ne là 10%.

Nhà máy thủy điện Đăk Bia 1 theo Giấy chứng nhận đầu tư số 38121000117 do UBND tỉnh Kon Tum cấp lần đầu ngày 01/08/2012, thay đổi lần thứ nhất ngày 14/01/2014. Dự án này nằm trong danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư theo Nghị định 118/2015/NĐ-CP của Chính phủ. Công ty đang áp dụng mức thuế suất cho Nhà máy thủy điện Đăk Bia 1 là 10% và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

#### a) Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với thu nhập được báo cáo trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích thuế. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Nội dung	2024	2023 (trình bày lại)
Lợi nhuận/(lỗ) thuần trước thuế	(14.029.990.545)	2.315.171.956
Các khoản điều chỉnh tăng/(giảm) lợi nhuận/(lỗ)	1.948.086.588	(7.649.527.709)
Các khoản điều chỉnh tăng	1.839.671.132	1.857.822.174
Các khoản chi phí không được trừ	1.215.743.492	660.822.450
Chi phí thù lao thành viên hội đồng thành viên	552.000.000	612.000.000
Chi phí không được trừ theo quyết toán thuế	-	513.075.084
Chi phí khấu hao bị loại trừ	71.927.640	71.924.640
Điều chỉnh hợp nhất	108.415.456	(9.507.349.883)
Lợi nhuận/(lỗ) điều chỉnh trước thuế	(12.081.903.957)	(5.334.355.753)
Thu nhập tính thuế kỳ hiện hành	11.752.268.750	11.757.080.712
Thu nhập theo thuế suất thông thường	1.565.170.780	2.351.416.142
Thu nhập được ưu đãi thuế	(392.641.485)	(905.470.194)
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải trả trong năm	1.172.529.295	1.445.945.948
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải trả đầu năm	1.445.945.949	2.508.252.643
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu/(thừa) năm trước	(52.796.251)	(1.344.431.413)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã trả trong năm	(1.429.914.231)	(1.163.821.229)
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải trả cuối năm	1.135.764.762	1.445.945.949

### 12.3. Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định của pháp luật hiện hành.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.



## Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Thuyết minh Báo cáo Tài chính hợp nhất  
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)  
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

### 13. Chi phí phải trả

Nội dung	31.12.2024	31.12.2023
<b>Ngắn hạn</b>	<b>9.239.106.235</b>	<b>10.001.918.171</b>
Chi phí lãi vay	6.640.106.235	7.402.918.171
Chi phí phát hành trái phiếu	2.599.000.000	2.599.000.000
	<b>9.239.106.235</b>	<b>10.001.918.171</b>

### 14. Các khoản phải trả, phải nộp khác

Nội dung	31.12.2024	31.12.2023 (trình bày lại)
<b>Ngắn hạn</b>	<b>34.437.172.689</b>	<b>79.674.917.132</b>
Ông Bùi Xuân Huy (1)	21.613.030.136	16.325.205.479
Ông Trần Văn Hải	-	1.548.000.000
Bà Đoàn Thị Ngọc Thu (2)	8.479.880.000	31.213.200.000
Bùi Thị Thanh Huyền (3)	4.294.262.553	30.538.511.653
Phải trả đối tượng khác	50.000.000	50.000.000
<b>Dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>176.100.000.000</b>
Ông Bùi Xuân Huy (1)	-	176.100.000.000
	<b>34.437.172.689</b>	<b>255.774.917.132</b>

- (1) Theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 01/2022/HĐHT/BXH-TTE ngày 6 tháng 4 năm 2022 giữa ông Bùi Xuân Huy và Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh, thực hiện đầu tư phát triển mới hoặc hợp tác với các đối tác để phát triển dự án có hiệu quả kinh tế nhằm mục đích sinh lợi, tổng giá trị đầu tư là 250 tỷ đồng. Theo thỏa thuận số 06.04/2022, xác định mức lãi suất cố định là 4%/năm dựa theo vốn góp thực tế, thời hạn thanh toán 6 tháng kể từ ngày ký xác nhận công nợ. Ông Bùi Xuân Huy đã rút một phần vốn hợp tác đầu tư theo Biên bản thỏa thuận số 01/BBTT/BXH-TTE ngày 20 tháng 6 năm 2023 và Biên bản thỏa thuận số 17/BBTT/BXH-TTE ngày 8 tháng 12 năm 2023. Đến thời điểm của báo cáo này, khoản vốn hợp tác đầu tư này đã được chi trả hết theo Ủy nhiệm chi số BNVA6-6 ngày 4/10/2024. Hiện chỉ còn khoản lãi từ hợp đồng này hiện Công ty chưa chi trả cho ông Bùi Xuân Huy. Theo biên bản thỏa thuận 01/BBTT/BXH-TTE ngày 30 tháng 9 năm 2024 thì hai bên thống nhất số tiền lợi nhuận phát sinh từ Hợp đồng trên tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2024 là 21.613.030.137 đồng và không áp dụng lãi suất đối với số tiền này trong thời gian chậm thanh toán. Thời gian thanh toán tiền lãi sẽ được hai bên thống nhất thỏa thuận và ký kết Biên bản thanh lý Hợp đồng.
- (2) Theo các hợp đồng mượn tiền giữa bà Đoàn Thị Ngọc Thu và Công ty để phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty:
- Hợp đồng số 02/2024/HĐMT/TTE-NT ngày 10/4/2024 với số tiền là 7.000.000.000 đồng, thời hạn mượn tiền là 6 tháng và không có lãi suất. Hợp đồng này được gia hạn thêm 3 tháng theo Phụ lục hợp đồng số 01/2024/PLHĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024.
  - Hợp đồng số 03/2024/HĐMT/TTE-NT ngày 2/5/2024 với số tiền là 5.000.000.000 đồng, thời hạn mượn tiền là 6 tháng và không có lãi suất. Hợp đồng này được gia hạn thêm 3 tháng theo Phụ lục hợp đồng số 02/2024/PLHĐ ngày 2 tháng 11 năm 2024.
- (3) Khoản mượn tiền của bà Bùi Thị Thanh Huyền không lãi suất, không có tài sản bảo đảm, thời hạn trả nợ là 6 tháng tính cho toàn bộ khoản mượn và tính từ ngày nhận tiền mượn đầu tiên.

## Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Thuyết minh Báo cáo Tài chính hợp nhất  
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)  
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

### 15. Vay và nợ thuê tài chính

Nội dung	31.12.2024	31.12.2023
		(trình bày lại)
<b>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</b>	<b>86.374.000.000</b>	<b>331.063.567.680</b>
Vay ngân hàng	86.374.000.000	82.970.000.000
Trái phiếu phát hành	-	248.093.567.680
<b>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn</b>	<b>468.300.000.000</b>	<b>307.074.000.000</b>
Vay ngân hàng	220.700.000.000	307.074.000.000
Trái phiếu phát hành	247.600.000.000	-
	<b>554.674.000.000</b>	<b>638.137.567.680</b>

Chi tiết các khoản vay và nợ thuê tài chính như sau:

Nội dung	Kỳ hạn vay (tháng)	Thời hạn trả nợ	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo	Số dư 31.12.2024
<b>Ngắn hạn</b>					<b>86.374.000.000</b>
<b>Vay ngân hàng</b>					<b>86.374.000.000</b>
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Kon Tum (1)	12	31/12/2025	8,5	Thế chấp	7.800.000.000
- Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Gia Định (2)	12	5/12/2025	10,4	Thế chấp	28.000.000.000
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Kon Tum (3)	12	25/12/2025	10,4	Thế chấp	6.074.000.000
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông Chi nhánh Gia Định (4)	12	31/12/2025	10,4	Thế chấp	44.500.000.000
<b>Dài hạn</b>					<b>468.300.000.000</b>
<b>Vay ngân hàng</b>					<b>220.700.000.000</b>
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Kon Tum (1)	144	31/12/2028	8,5	Thế chấp	28.100.000.000
- Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Gia Định (2)	144	31/12/2026	10,4	Thế chấp	31.600.000.000
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông Chi nhánh Gia Định (4)	168	31/12/2028	10,4	Thế chấp Tài sản	161.000.000.000
<b>Trái phiếu phát hành (5)</b>	<b>24</b>	<b>19/10/2026</b>	<b>11,00</b>	<b>đảm bảo</b>	<b>247.600.000.000</b>
					<b>554.674.000.000</b>

## Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Thuyết minh Báo cáo Tài chính hợp nhất

cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

- (1) Khoản vay Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Kon Tum theo Hợp đồng tín dụng số 01/2016/HĐTD-TV ngày 28 tháng 12 năm 2016, số tiền vay là 74 tỷ đồng, thời hạn vay là 144 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Mục đích vay là thanh toán chi phí mua lại toàn bộ Nhà máy thủy điện Tà Vi theo hợp đồng chuyển nhượng số 01/2016/HĐCN/NV-ĐN ngày 4 tháng 11 năm 2016. Lãi suất vay thả nổi, được điều chỉnh tối đa 3 tháng/lần. Tài sản thế chấp của khoản vay là Công trình nhà máy thủy điện Tà Vi. Kỳ hạn trả nợ gốc là 6 tháng/lần.
- (2) Khoản vay Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đông - Chi nhánh Gia Định theo Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 031-14/HĐTDH/SĐBS-02 ngày 9 tháng 6 năm 2023 và Hợp đồng mua, bán nợ số 01/2023/HĐMBN-OCB-DN ngày 8/6/2023 chuyển khoản vay từ Ngân hàng TMCP Việt Á (VAB) - Chi nhánh Đà Nẵng (theo hợp đồng tín dụng số 031 - 14/HĐTDH ngày 31/12/2014) sang Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Gia Định. Giá trị khoản vay chuyển sang là 93 tỷ đồng. Thời hạn vay là 144 tháng kể từ ngày ký hợp đồng (ngày 31/12/2014). Mục đích vay là tái tài trợ và sửa chữa Nhà máy thủy điện Đăk Ne. Lãi suất vay được điều chỉnh từng lần theo thông báo của ngân hàng. Tài sản đảm bảo của khoản vay là Nhà máy thủy điện Đăk Ne, công suất 8,1 MW và quyền đòi nợ phát sinh từ hợp đồng mua bán điện giữa Công ty và EVN. Kỳ hạn trả nợ gốc là 1 tháng/lần.
- (3) Theo Hợp đồng tín dụng số 5100-LAV-300900523 ngày 12 tháng 6 năm 2009 kèm các phụ lục hợp đồng sửa đổi tín dụng với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Kon Tum, số tiền vay: 44 tỷ đồng; mục đích vay: thực hiện đầu tư dự án thủy điện Đăk Pia; thời hạn vay: 192 tháng; lãi suất cho vay: theo chế độ lãi suất của ngân hàng trong từng thời kỳ; tài sản đảm bảo: toàn bộ giá trị công trình thủy điện Đăk Pia.
- (4) Theo Hợp đồng mua, bán nợ số 02/2023/HĐMBN-OCB-DN ngày 20 tháng 6 năm 2023 kèm phụ lục sửa đổi bổ sung và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 02.01/2023/HĐMBN-OCB-DN ngày 21 tháng 6 năm 2023 chuyển khoản vay của Công ty từ Ngân hàng TMCP Việt Á - Chi nhánh Buôn Mê Thuột theo Hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số 600-29/15/VAB/HĐTDHDN ngày 15 tháng 5 năm 2015 sang vay Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Gia Định, số tiền vay gốc: 395 tỷ đồng; số tiền vay chuyển đổi: 260,5 tỷ đồng; mục đích vay: đầu tư xây dựng Nhà máy thủy điện Đăk Bla 1 tại xã Đăk Ruồng, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum, công suất 15MW; thời hạn vay: 168 tháng; lãi suất cho vay: theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ; tài sản đảm bảo: quyền tài sản phát sinh gắn liền với dự án nhà máy thủy điện Đăk Bla 1; toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc nhà máy thủy điện Đăk Bla 1; toàn bộ máy móc thiết bị thuộc nhà máy thủy điện Đăk Bla 1 và quyền tài sản đối với phần vốn góp.
- (5) Theo hợp đồng dịch vụ phát hành trái phiếu riêng lẻ số 510/2021/HĐDL/NSI-TTE ngày 5 tháng 10 năm 2021 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh và Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc gia, theo báo cáo kết quả chào bán trái phiếu riêng lẻ số 27/2021/BC-TTE ngày 18 tháng 12 năm 2021:

Mã trái phiếu: TTEH2124001 (mã giao dịch: TTE12101), số lượng trái phiếu chào bán: 2.500 trái phiếu, số lượng trái phiếu phát hành thành công là 2.499 trái phiếu; mệnh giá trái phiếu là 100.000.000 đồng/trái phiếu; kỳ hạn trái phiếu là 36 tháng kể từ ngày phát hành (ngày 19/10/2021) đến ngày đáo hạn (ngày 19/10/2024) với lãi suất danh nghĩa, lãi suất thực tế phát hành là 11%/năm, kỳ hạn trả lãi là 6 tháng; hình thức phát hành trái phiếu là chào bán riêng lẻ, phương thức phát hành là đại lý phát hành; loại chứng khoán là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và bảo đảm bằng tài sản; tổ chức tư vấn, đại lý phát hành là Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Gia. Tài sản đảm bảo là 15 triệu cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hạ tầng An Việt có giá trị là 442,5 tỷ đồng. Đại lý quản lý tài sản đảm bảo là Ngân hàng TMCP Việt Á - Chi nhánh Đà Nẵng.

Theo giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán lần 2 ngày 15/11/2024 của Tổng Công ty Lưu ký Chứng khoán Việt Nam: Mã trái phiếu: TTEH2124001 (mã giao dịch: TTE12101), số lượng trái phiếu chào bán: 2.476 trái phiếu, số lượng trái phiếu phát hành thành công là 2.476 trái phiếu; mệnh giá trái phiếu là 100.000.000 đồng/trái phiếu; kỳ hạn trái phiếu là 24 tháng kể từ ngày phát hành (ngày 19/10/2024) đến ngày đáo hạn (ngày 19/10/2026) với lãi suất danh nghĩa, lãi suất thực tế phát hành là 11%/năm, kỳ hạn trả lãi là 6 tháng.

## Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Thuyết minh Báo cáo Tài chính hợp nhất  
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)  
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Mục đích phát hành trái phiếu là:

- Thực hiện hoạt động đầu tư của Công ty thông qua việc Công ty mua 38,4% cổ phần của cổ đông hiện hữu tại Công ty Cổ phần Thủy điện Huổi Vang Thành Bưởi với tổng giá trị là 52,8 tỷ đồng.
- Thực hiện hoạt động đầu tư của Công ty thông qua việc Công ty mua 43% cổ phần của cổ đông hiện hữu tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Đá Đen với tổng giá trị là 77,4 tỷ đồng.
- Thực hiện hoạt động đầu tư của Công ty thông qua việc Công ty mua 31,18% cổ phần của cổ đông hiện hữu tại Công ty Cổ phần Điện Bình Thủy với tổng giá trị là 85,8 tỷ đồng.
- Thực hiện đầu tư vào Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Trung Việt với số tiền là 25,5 tỷ đồng và tái cơ cấu khoản vay với số tiền là 8,5 tỷ đồng.

### 16. Vốn chủ sở hữu

#### 16.1. Tình hình biến động nguồn vốn chủ sở hữu trong kỳ như sau

Nội dung	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối (trình bày lại)	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng (trình bày lại)
Số dư 31.12.2022	284.904.000.000	-	23.942.100.300	5.086.458.231	313.932.558.531
Lỗ trong năm	-	-	(4.290.235.554)	191.537.551	(4.098.698.003)
Chia các quỹ	-	32.187.286	(64.374.572)	-	(32.187.286)
Tặng khác	-	-	1.344.431.412	-	1.344.431.412
Số dư 31.12.2023	284.904.000.000	32.187.286	20.931.921.586	5.277.995.782	311.146.104.654
Lỗ trong năm	-	-	(18.936.246.610)	194.290.269	(18.741.956.341)
Điều chỉnh khác	-	-	51.740.327	1.055.924	52.796.251
Giảm khác	-	-	(21.047.324)	21.047.324	-
Số dư 31.12.2024	284.904.000.000	32.187.286	2.026.367.979	5.494.389.299	292.456.944.564

#### 16.2. Chi tiết vốn cổ phần:

Cổ đông	31.12.2024			31.12.2023		
	Tổng số	Vốn cổ phần thường	Vốn cổ phần ưu đãi	Tổng số	Vốn cổ phần thường	Vốn cổ phần ưu đãi
Bà Lê Thị Hạnh	22.889.000.000	22.889.000.000	-	22.889.000.000	22.889.000.000	-
Bà Nguyễn Thu Hằng	13.675.000.000	13.675.000.000	-	13.675.000.000	13.675.000.000	-
Ông Nguyễn Việt Anh	13.900.000.000	13.900.000.000	-	13.900.000.000	13.900.000.000	-
Các cổ đông khác	234.440.000.000	234.440.000.000	-	234.440.000.000	234.440.000.000	-
	284.904.000.000	284.904.000.000	-	284.904.000.000	284.904.000.000	-

#### 16.3. Tình hình biến động vốn cổ phần trong năm như sau:

Nội dung	2024	2023
Vốn cổ phần đầu năm	284.904.000.000	284.904.000.000
Vốn cổ phần cuối năm	284.904.000.000	284.904.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã tạm chia	-	-

## Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Thuyết minh Báo cáo Tài chính hợp nhất  
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)  
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

### 16.4. Cổ phần:

Nội dung	31.12.2024	31.12.2023
Số lượng cổ phần đăng ký phát hành	28.490.400	28.490.400
Số lượng cổ phần đã phát hành	28.490.400	28.490.400
<i>Cổ phần thường</i>	28.490.400	28.490.400
Số lượng cổ phần mua lại	-	-
Số lượng cổ phần đang lưu hành	28.490.400	28.490.400
<i>Cổ phần thường</i>	28.490.400	28.490.400

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.

### 17. Doanh thu

Nội dung	2024	2023
Nhà máy thủy điện Đắk Ne	44.349.323.668	50.163.496.026
Nhà máy thủy điện Tà Vi	11.922.350.301	14.139.720.337
Nhà máy thủy điện Đắk Bla 1	53.438.786.532	64.374.973.565
Nhà máy thủy điện Đắk Pia	11.701.017.426	13.544.664.411
Doanh thu khác	604.179.993	438.837.310
	<b>122.015.657.920</b>	<b>142.661.691.649</b>

Trong đó:

Nội dung	2024	2023
Doanh thu đối với các bên liên quan	-	-
Doanh thu đối với các bên khác	122.015.657.920	142.661.691.649
	<b>122.015.657.920</b>	<b>142.661.691.649</b>

### 18. Giá vốn hàng bán

Nội dung	2024	2023
Nhà máy thủy điện Đắk Ne	18.159.910.530	17.915.206.006
Nhà máy thủy điện Tà vi	6.553.837.666	6.373.719.370
Nhà máy thủy điện Đắk Bla 1	22.903.799.285	24.091.840.500
Nhà máy thủy điện Đắk Pia	6.572.711.527	6.181.364.493
	<b>54.190.259.008</b>	<b>54.562.130.369</b>

### 19. Chi phí sản xuất theo yếu tố

Nội dung	2024	2023 (trình bày lại)
Chi phí nhân công trực tiếp	7.654.051.451	7.455.063.138
Chi phí dụng cụ sản xuất	111.140.500	106.637.528
Chi phí khấu hao	39.163.919.902	39.204.108.974
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.857.753.129	3.822.526.814
Thuế, phí và lệ phí	187.056.894	113.639.737
Chi phí khác	4.216.337.132	3.860.154.178
	<b>54.190.259.008</b>	<b>54.562.130.369</b>

## Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Thuyết minh Báo cáo Tài chính hợp nhất  
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)  
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

### 20. Doanh thu hoạt động tài chính

Nội dung	2024	2023
Lãi tiền gửi	23.712.677	28.489.691
Lãi từ hợp tác kinh doanh	10.996.633.424	17.765.012.635
Lãi phải thu ông Trần Văn Hải	-	9.481.500.000
	<b>11.020.346.101</b>	<b>27.275.002.326</b>

### 21. Chi phí tài chính

Nội dung	2024	2023
Chi phí lãi vay	60.825.032.133	79.697.141.452
Chi phí phát hành trái phiếu	1.806.432.320	2.265.800.004
Lãi phải trả hợp đồng hợp tác kinh doanh	5.287.824.657	8.927.945.205
	<b>67.919.289.110</b>	<b>90.890.886.661</b>

### 22. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Nội dung	2024	2023
Chi phí nhân viên quản lý	3.771.500.022	3.743.362.355
Chi phí đồ dùng văn phòng	10.671.442	26.438.717
Thuế, phí và lệ phí	18.923.675	40.295.230
Chi phí dịch vụ mua ngoài	176.188.550	125.886.364
Chi phí khác	2.091.227.369	2.439.437.750
Lợi thế thương mại được phân bổ	109.117.536	109.117.537
	<b>6.177.628.594</b>	<b>6.484.537.953</b>

### 23. Chi phí khác

Nội dung	2024	2023
Các khoản phạt và vi phạm hành chính	1.196.404.825	329.092.450
Chi phí khác	19.338.667	331.730.000
	<b>1.215.743.492</b>	<b>660.822.450</b>

### 24. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Nội dung	2024	2023
<b>Lỗ phân bổ cho cổ đông phổ thông</b>		
- Lỗ thuần trong năm	(18.936.246.610)	(4.290.235.554)
- Cổ tức chia cho cổ phần ưu đãi	-	-
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
<b>Lỗ thuần chia cho cổ đông phổ thông</b>	<b>(18.936.246.610)</b>	<b>(4.290.235.554)</b>
<b>Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân trong năm</b>		
- Số lượng cổ phiếu đầu kỳ	28.490.400	28.490.400
- Số lượng cổ phiếu bình quân mua lại trong năm	-	-
<b>Số lượng cổ phiếu bình quân trong năm</b>	<b>28.490.400</b>	<b>28.490.400</b>
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>(665)</b>	<b>(150)</b>

## Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Thuyết minh Báo cáo Tài chính hợp nhất  
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)  
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

### 25. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Nội dung	2024	2023
Lỗ thuần chia cho cổ đông phổ thông	(18.936.246.610)	(4.290.235.554)
Số lượng cổ phiếu bình quân trong kỳ để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	28.490.400	28.490.400
Ảnh hưởng của suy giảm	-	-
- Số cổ phiếu dự kiến phát hành thêm	-	-
Số lượng cổ phiếu bình quân trong năm đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm	28.490.400	28.490.400
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	(665)	(150)

### 26. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

#### 26.1. Trong năm, các giao dịch trọng yếu với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung giao dịch	Giá trị	
			2024	2023
Ông Trần Văn Hải	Thành viên Hội đồng Quản trị	Thu tiền lãi	9.146.990.411	1.900.000.000
		Lãi phải thu	-	9.481.500.000
		Trả tiền cổ phần đã bán	1.548.000.000	-
Ông Hoàng Hữu Điền	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng	Tạm ứng	43.000.000	5.700.000.000
		Hoàn ứng	-	6.504.500.000

#### 26.2. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung giao dịch	Giá trị	
			31.12.2024	31.12.2023
<b>Phải thu khác</b>				
Ông Hoàng Hữu Điền	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng	Tạm ứng	99.483.336	56.483.336
Ông Trần Văn Hải	Thành viên Hội đồng Quản trị	Thu tiền lãi	-	9.146.990.411
<b>Phải trả khác</b>				
Ông Trần Văn Hải	Thành viên Hội đồng Quản trị	Trả tiền cổ phần đã bán	-	1.548.000.000

## Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Thuyết minh Báo cáo Tài chính hợp nhất  
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)  
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

### 26.3. Các giao dịch với các bên liên quan khác:

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc:

Nội dung	Chức danh	2024	2023
Ông Phương Thừa Vũ	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	120.000.000	120.000.000
Bà Lê Thị Thu Hương	Thành viên Hội đồng Quản trị	60.000.000	60.000.000
Ông Trần Văn Hải	Thành viên Hội đồng Quản trị	60.000.000	60.000.000
Ông Đinh Xuân Hoàng	Tổng Giám đốc	482.000.000	145.500.000
Ông Nguyễn Văn Quân	Phó Tổng Giám đốc	133.500.000	133.291.666
Ông Hoàng Hữu Điền	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng	435.300.000	440.200.000
Ông Hoàng Minh Sang	Trưởng Ban Kiểm soát	84.000.000	84.000.000
Bà Lê Thị Hạnh	Thành viên Ban Kiểm soát	72.000.000	36.000.000
Bà Phạm Thị Ngân	Thành viên Ban Kiểm soát	36.000.000	36.000.000
		<b>1.482.800.000</b>	<b>1.114.991.666</b>

### 27. Báo cáo bộ phận

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày Thuyết minh số 17 và số 18 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất. Về mặt địa lý, Công ty có 4 nhà máy thủy điện được xây dựng và vận hành tại tỉnh Kon Tum (nhà máy thủy điện Đăk Ne, Đăk Bla 1, Đăk Pia) và tỉnh Quảng Nam (nhà máy thủy điện Tà Vi), thông tin chi tiết báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý như sau:

Nội dung	Tỉnh Kon Tum (Đăk Ne, Đăk Bla 1, Đăk Pia)	Tỉnh Quảng Nam (Tà Vi)	Tổng cộng
<b>Tại ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31.12.2024</b>			
<i>Doanh thu</i>			
Doanh thu bán hàng ra bên ngoài	110.093.307.619	11.922.350.301	122.015.657.920
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>110.093.307.619</b>	<b>11.922.350.301</b>	<b>122.015.657.920</b>
<i>Các thông tin bộ phận khác</i>			
Tài sản bộ phận	826.364.221.803	89.489.578.809	915.853.800.612
Tài sản không phân bổ	-	-	-
<b>Tổng tài sản</b>	<b>826.364.221.803</b>	<b>89.489.578.809</b>	<b>915.853.800.612</b>
<i>Chi phí hình thành TSCĐ</i>			
TSCĐ hữu hình	257.360.000	-	-
<b>Tại ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31.12.2023</b>			
<i>Doanh thu</i>			
Doanh thu bán hàng ra bên ngoài	128.521.971.312	14.139.720.337	142.661.691.649
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>128.521.971.312</b>	<b>14.139.720.337</b>	<b>142.661.691.649</b>
<i>Tài sản và công nợ</i>			
Tài sản bộ phận	1.117.253.337.230	122.917.891.569	1.240.171.228.799
Tài sản không phân bổ	-	-	-
<b>Tổng tài sản</b>	<b>1.117.253.337.230</b>	<b>122.917.891.569</b>	<b>1.240.171.228.799</b>



## Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Thuyết minh Báo cáo Tài chính hợp nhất  
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)  
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

### 28. Sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán

Công ty không có sự kiện nào trọng yếu phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần điều chỉnh vào báo cáo hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

### 29. Khả năng hoạt động liên tục

Các báo cáo tài chính được lập với giả định là Công ty sẽ tiếp tục hoạt động theo khái niệm hoạt động liên tục. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, nợ phải trả ngắn hạn của Công ty vượt giá trị tổng tài sản ngắn hạn là khoảng 109,8 tỷ đồng. Dấu hiệu này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc có thể dẫn đến nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty vẫn được trình bày dựa trên cơ sở giả định hoạt động liên tục vì:

- Nguồn thu ổn định từ hoạt động phát điện do nhu cầu tiêu thụ điện năng cao và hợp đồng mua bán điện dài hạn.
- Chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với ngành năng lượng tái tạo, bao gồm cơ chế giá điện và ưu đãi về thuế, vốn vay.
- Kế hoạch tái cơ cấu tài chính nhằm cải thiện dòng tiền, giảm nợ ngắn hạn và tối ưu hóa chi phí hoạt động.

Nhờ những yếu tố này, Công ty kỳ vọng có thể tiếp tục hoạt động trong tương lai gần và từng bước cải thiện tình hình tài chính.

## Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh

Thuyết minh Báo cáo Tài chính hợp nhất  
cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)  
Đơn vị tính: đồng Việt Nam

### 30. Điều chỉnh hồi tố

Công ty điều chỉnh hồi tố sai sót liên quan đến ghi nhận lỗ trong công ty liên kết trong năm 2022 và năm 2023 nhưng không ghi nhận trên sổ sách kế toán của các năm tương ứng này với số tiền lần lượt là 7.496.750.656 đồng và 2.433.139.234 đồng.

Ảnh hưởng của các khoản mục được điều chỉnh hồi tố nêu trên được trình bày sau đây:

Bảng cân đối kế toán hợp nhất	Số dư 31.12.2023 (trước điều chỉnh)	Số dư 31.12.2023 (sau điều chỉnh)	Chênh lệch
Tài sản dài hạn	949.698.689.101	939.768.799.211	(9.929.889.890)
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	199.232.711.268	189.302.821.378	(9.929.889.890)
Vốn chủ sở hữu	321.075.994.544	311.146.104.654	(9.929.889.890)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	30.861.811.476	20.931.921.586	(9.929.889.890)

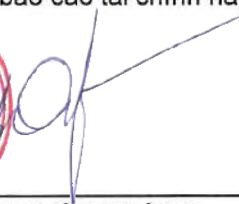
Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất	Năm 2023 (trước điều chỉnh)	Năm 2023 (sau điều chỉnh)	Chênh lệch
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	(12.790.013.399)	(15.223.152.633)	(2.433.139.234)
Lợi nhuận kế toán trước thuế	4.748.311.190	2.315.171.956	(2.433.139.234)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(65)	(150)	(85)
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	(65)	(150)	(85)

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	Năm 2023 (trước điều chỉnh)	Năm 2023 (sau điều chỉnh)	Chênh lệch
Lợi nhuận/(lỗ) trước thuế	4.748.311.190	2.315.171.956	(2.433.139.234)
Lỗ/(lãi) từ hoạt động đầu tư	(14.484.988.926)	(12.051.849.692)	(2.433.139.234)


### 31. Phê chuẩn báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính này được phê chuẩn để phát hành ngày 28 tháng 3 năm 2025.



  
ĐINH XUÂN HOÀNG  
Tổng Giám đốc

  
HOÀNG HỮU ĐIỀN  
Kế toán trưởng

  
TRẦN VĂN GIANG  
Người lập biểu